TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH** Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST Ngày: 29-9-2025 *V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái, ông Lương Mạnh Tường

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình – Thẩm tra viênToà án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐ-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh ngày 20/02/1991; số CCCD: 037091011863; Địa chỉ: Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Á, sinh ngày 16/02/1992; Số CCCD: 017192004795; Địa chỉ: Thôn Y, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh H, chị Á vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Bùi Văn H trình bày: Tôi và cô Nguyễn Thị Á kết hôn năm 2009, tuy nhiên do mâu thuẫn năm 2023 chúng tôi làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, nay là tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Bùi Phúc Lâm S ngày 22/4/2020. Tại Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 chúng tôi đã thỏa thuận cô Á được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L, tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hiện nay cô Á đã đi lấy chồng mới và chuẩn bị có con riêng, chồng mới của cô Á cũng có một cháu

và đang ở với vợ chồng cô Á nên việc chăm sóc cháu không được chu đáo, bản thân tôi nhiều lần đến muốn gặp con nhưng cô Á gây khó dễ, vì vậy để đảm bảo cho cuộc sống của cháu và thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc cháu, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được trực tiếp nuôi cháu Bùi Phúc L, tôi không yêu cầu cô Á cấp dưỡng nuôi con chung.

- Ý kiến của chị Á: Hiện nay cháu L đang ở với tôi, tôi không cấm anh H và gia đình thăm cháu tuy nhiên anh H cần xử sự văn minh hơn. Hiện nay tôi đã có con riêng tuy nhiên tôi vẫn đảm bảo việc nuôi dậy và chăm sóc cháu. Đợi khi nào cháu L đủ 7 tuổi thì anh H có quyền hỏi cháu nếu cháu đồng ý tôi sẵn sàng cho anh H nuôi. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại biên bản làm việc ngày 28/8/2025, chính quyền thôn Y xác nhận: Chị Á hiện đã kết hôn với anh Bùi Văn T, trước khi lấy chị Á thì anh T cũng có một con riêng đang ở với anh T và chị Á. Chị Á chuẩn bị sinh con chung với anh T, cháu Bùi Phúc L đang sống cùng anh T và chị Á.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã tiến hành giải quyết theo quy định. Tuy nhiên do các bên không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được giải quyết thay đổi cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phúc Lâm S ngày 22/4/2020 từ chị Á sang anh. Anh không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Căn cứ các Điều 5, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao cháu Bùi Phúc Lâm S ngày 22/4/2020 cho anh Bùi Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L1: *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:* Tại Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình nay là Tòa án nhân dân Khu vực 11, tỉnh Phú Thọ đã quyết định: Chị Nguyễn Thị Á được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Bùi Phúc Lâm S ngày 22/4/2020, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của anh H xin được thay đổi người trực tiếp nuôi cháu L từ chị Á sang cho anh với lý do: Hiện nay anh có đủ điều kiện về kinh tế và nơi ở để nuôi dậy cháu L, chị Á hiện đã đi lấy chồng mới, ngoài nuôi con riêng của chồng mới thì chị Á còn sắp sinh con với chồng hiện tại, vì vậy việc chăm sóc cháu L sẽ không được chu đáo. Nhiều lần anh đến thăm con nhưng chị Á gây khó dễ. Ý kiến chị Á không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H, đề nghị căn cứ pháp luật giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh H và chị Á đều là những người lao động tự do, có thu nhập, có đủ sức khỏe để nuôi dậy con cái. Tuy nhiên qua xác minh cũng như các đương sự đều thừa nhận hiện nay chị Á đã có gia đình mới, tính cả cháu bé là con chung của chị Á với người chồng hiện tại thì hiện nay chị Á đang trực tiếp nuôi ba con, hiện nay cháu L còn đang độ tuổi đi mầm non cần sự quan tâm chăm sóc đặc biệt của người lớn như đưa đón, chăm sóc về ăn uống sinh hoạt của cháu, chị Á mới sinh con thì không thể trực tiếp chăm sóc cho cháu được. Vì vậy yêu cầu của anh H xin được thay đổi quyền nuôi con từ chị Á đối với cháu L sang cho anh cần được chấp nhận để đảm bảo mọi mặt về lợi ích cho các cháu theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Điều 58, 72, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao cháu Bùi Phúc Lâm S ngày 22/4/2020 cho anh Bùi Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Á không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị Nguyễn Thị Á phải có trách nhiệm trong việc chuyển giao các giấy tờ về nhân thân cũng như phối hợp với anh H trong việc chuyển trường cho cháu.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số0001096 ngày 03/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, nay là Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận: *- Các đương sự;* *- TAND tỉnh Ninh Bình;* *- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;* *- Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình;* *- UBND xã Nho Quan;* *- Lưu hồ sơ vụ án.*	**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** (đã ký) Nguyễn Thị Hương Quỳnh